TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/3/2025.
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang.

Bà Mai Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 20 ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 2 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Kim Sang H**, sinh năm 1977. Quốc tịch: Hàn Quốc

Địa chỉ: 11 Jangyu-ro 419beon-girl, G-si, K-do, Hàn Quốc. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Kim Sang H trong việc giao nhận văn bản tố tụng: Anh Vy Thành C– sinh năm 1993. Địa chỉ: L, KĐT Euro Window R, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị **Bùi Thị Phương L**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Kim Sang H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Kim Sang H và chị Bùi Thị Phương L được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/2024 tại UBND thị xã K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh Kim Sang H và chị L chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn về quan điểm, lối sống, suy nghĩ, tính cách. Sau đó, anh Kim Sang H trở về Hàn Quốc, từ đó hai vợ chồng không còn liên lạc. Anh Kim Sang H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị L theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung: Vợ chồng anh không có nên không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai bị đơn chị Bùi Thị Phương L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng như anh Kim Sang H trình bày. Sau khi kết hôn chị L và anh Kim Sang H có một thời gian chung sống với nhau, hai anh chị không cùng quan điểm về tài chính, lối sống, văn hóa, ngôn ngữ cũng như phong tục tập quán dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Sau đó, anh Kim S Hee trở về Hàn Quốc, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm tới ai, cũng không còn liên lạc với nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí đề nghị Tòa giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của anh V Thành Công là người đại diện theo ủy quyền của anh Kim S Hee xác định: Anh C thay mặt anh Kim Sang H giao nhận các văn bản tố tụng, đồng thời đã thông báo cho anh Kim S Hee biết các nội dung văn bản tố tụng. Anh Kim Sang H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Kim Sang H, bị đơn chị Bùi Thị Phương L vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho anh Kim S Hee được ly hôn với chị Bùi Thị Phương L; Về con chung, tài sản chung không có nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: anh Kim Sang H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Kim Sang H quốc tịch Hàn Quốc có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn với chị Bùi Thị Phương L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tại phiên tòa, anh Kim Sang H và chị L đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Kim Sang H và chị Bùi Thị Phương L được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị xã K, tỉnh Hải Dương vào năm 2024 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị L và anh Kim S Hee chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về quan điểm, tính cách, lối sống, văn hóa, ngôn ngữ, nên thường xuyên cãi nhau, không có sự tin tưởng nhau. Sau đó anh Kim Sang H trở về Hàn Quốc. Vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh Kim Sang H, chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Kim Sang H và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Xử cho anh Kim S Hee được ly hôn với chị L là phù hợp với Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung, tài sản chung: Anh Kim Sang H và chị Bùi Thị Phương L xác định không có nên không đề nghị giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: anh Kim Sang H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh **Kim S Hee** ly hôn chị **Bùi Thị Phương L.**

2. Về án phí: Anh Kim Sang H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân và gia đình) được trừ vào số tiền

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005486 ngày 14/01/2025.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Kim Sang H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày. Chị Bùi Thị Phương L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Thời gian tính từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND thị xã Kinh Môn (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa, Văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân